

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ**.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100107282

Vốn điều lệ: 19.933.930.000 đồng.

Địa chỉ: số 16A Nguyễn Công Trứ, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 024.3821.2738

Fax: 024.3281.1770

Website: www.tracotour.com

Mã cổ phiếu: TTR

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Du lịch Thương mại và Đầu tư là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty vận chuyển khách du lịch theo Quyết định số 689/QĐ – TCDL ngày 04/11/2005 của Tổng cục Du lịch Việt Nam. Với lịch sử hơn 50 năm xây dựng và phát triển từ khi chuyển đổi mô hình thành Công ty cổ phần, Công ty đã linh hoạt trong kế hoạch kinh doanh nắm bắt được nhiều cơ hội và phát triển thành doanh nghiệp cung cấp đa dạng các sản phẩm du lịch thương mại. Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đề ra, chấp hành nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động. Cải thiện được mức lương cơ bản ngày một cao cho anh em cán bộ, nhân viên trong Công ty.

Ngày 04/12/2009 cổ phiếu của Công ty được chính thức lên sàn giao dịch UPCOM với mã cổ phiếu là TTR.

Ngày 24/06/2014 Công ty cổ phần hóa 100% vốn cá nhân đánh dấu một bước ngoặt mới mở ra 1 thời kỳ kinh doanh có nhiều khởi sắc mới nhưng không ít những khó khăn, thử thách trước mắt.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

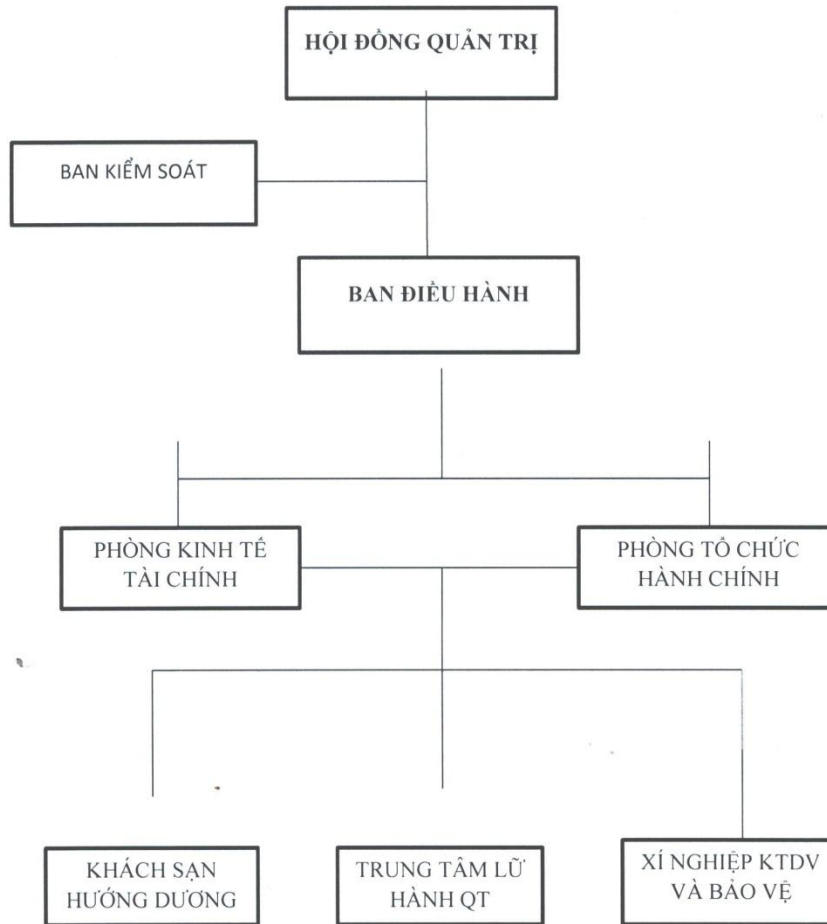
Nghành nghề kinh doanh chính gồm:

- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống.
- Kinh doanh vận chuyển khách du lịch.
- Kinh doanh Lữ hành Quốc tế và nội địa.
- Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu tổng hợp
- Cho thuê văn phòng, kho bãi, phương tiện vận tải, thiết bị chuyên dụng.



Địa bàn kinh doanh: Hà Nội và các tỉnh phía Bắc.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



010
NG
PH
THU
ĐẦU
/NG

- Các Công ty con, Công ty liên kết: Không có.

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Xây dựng các ngành hoạt động kinh doanh: Du lịch – lữ hành, khách sạn – nhà hàng và kinh doanh cho thuê văn phòng, kho bãi ngày một phát triển và mở rộng ra các tỉnh thành trong và ngoài nước. Quy hoạch mặt bằng hiện tại hoàn thiện và quy mô hơn, phát triển dự án tạo nguồn lực cơ sở vật chất tạo tiền đề cho sự phát triển đột phá trong kinh doanh lâu dài.

Các chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Phát triển Trung tâm Lữ hành du lịch ngày một quy mô hơn với kế hoạch tuyển dụng thêm các cán bộ - nhân viên có trình độ, năng lực để đáp ứng được với yêu cầu thực tế hiện nay của khách hàng về du lịch trong và ngoài nước. Nhằm tận dụng được triệt để lợi thế cũng như thương hiệu Tracotour đã có từ lâu nay góp phần đem lại thêm nguồn thu cho Công ty.
- Xây dựng và đưa dự án xây nhà tổ hợp văn phòng – khách sạn 3 sao tại Trụ sở 16A Nguyễn Công Trứ vào thực tế nhằm nâng cao cơ sở hạ tầng hiện đại, quy mô hơn với số lượng buồng phòng rộng, đẹp và cao cấp hơn nhằm hướng đến mọi đối tượng khách hàng để mô hình dịch vụ ngày một nâng cao và phát triển.
- Tiếp tục xin giấy phép xây dựng dự án xây tòa Chung cư Thương mại dưới Xí nghiệp Khai thác Dịch vụ và Bảo vệ thành hiện thực để đáp ứng nhu cầu về nhà ở và văn phòng cho các đối tượng khách hàng nhằm phát triển lợi thế kinh doanh bất động sản sẵn có của doanh nghiệp.
- Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng: duy trì và phát triển sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm lâu dài và thu nhập ổn định cho người lao động. Luôn đảm bảo các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ để tránh thiệt hại về người và tài sản cho khách hàng và cho doanh nghiệp.

6. Các rủi ro:

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các kế hoạch, mục tiêu phát triển của Công ty như sau:

- Sự thay đổi về chính sách Nhà nước.
- Biến động tăng giá cả của nguyên vật liệu ảnh hưởng đến chi phí.
- Tình hình kinh tế trong nước có nhiều biến động dẫn đến suy giảm và khó khăn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017:

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong năm 2017, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ nhiều nguyên nhân dẫn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng bị ảnh hưởng. Xác định được điều đó, Hội đồng Quản trị Công ty đã chỉ đạo cho Ban điều hành cần phải linh hoạt trong công tác quản lý, chỉ đạo bám sát vào tình hình và nhu cầu thực tế của khách hàng để xây dựng chiến lược kinh doanh sao cho hiệu quả. Bộ máy lãnh đạo của Công ty và đội ngũ cán bộ, nhân viên cũng được thanh giảm gọn nhẹ không để tình trạng người nhiều việc ít nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu công việc và tăng năng suất lao động. Điều đó thể hiện ở kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2017 và mức bình quân thu nhập của người



lao động cao hơn so với những năm trước. Đời sống của anh em cán bộ, nhân viên được cải thiện giúp họ có thêm động lực lao động và gắn bó lâu dài với Công ty.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017
1	Vốn điều lệ	đồng	19.933.930.000	19.933.930.000
2	Tổng doanh thu	đồng	13.000.000.000	8.439.902.450
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	500.000.000	-1.746.315.680
4	Tỷ suất lợi nhuận/vốn	%	2.5%	
5	Lương bình quân	đồng	5.000.000	4.668.000đ

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban Điều hành:

+ Tổng giám đốc:

Họ và tên: Phạm Phương Nhi

Chức vụ: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc

Giới tính: Nữ

Quốc tịch: Việt Nam

Sinh ngày: 13/01/1968

CMND số: 030 168 000 037

Trình độ: Thạc sỹ tài chính

Sở hữu cổ phiếu TTR: 471.535 cổ phiếu

- Số lượng cán bộ, nhân viên gồm 12 người. Do tình hình sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty luôn đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động với mức thu nhập bình quân cao hơn so với những năm cũ. Với chủ trương tiếp tục duy trì các chế độ bảo hiểm xã hội, phúc lợi đầy đủ và lương thưởng cao đối với cán bộ nhân viên trong Công ty. Tăng cường khen thưởng động viên đối với tập thể, các cá nhân có thành tích, năng suất cao trong công việc. Tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên tham gia các lớp học nghiệp vụ để nâng cao trình độ, chuyên môn để đáp ứng được yêu cầu công việc được giao.

- Phối hợp và tạo điều kiện cho các tổ chức Đảng, công đoàn cùng phối hợp chăm lo đời sống cho người lao động ngày 1 cải thiện và phát triển.

3. Công tác đầu tư:

- Thực hiện chủ trương tăng vốn điều lệ hoặc lập phương án kinh doanh vay vốn ngân hàng để tiến hành triển khai hai dự án xây nhà tổ hợp văn phòng – khách sạn 3 sao tại 16A Nguyễn Công Trứ dự án bất động sản trên khu đất tại Ngọc Hồi – Hoàng Liệt đi vào thực tế trong tương lai gần nhằm tận dụng tối đa đồng vốn, tăng hiệu quả kinh doanh ngày một cao và phát triển.



4. Báo cáo tài chính:

* Tình hình tài chính:

Các chỉ tiêu	Năm 2016 (VNĐ)	Năm 2017 (VNĐ)
Tổng giá trị tài sản	20.192.948.923	18.681.202.018
Doanh thu thuần	10.857.199.708	8.439.902.450
Doanh thu khác	898.918.284	645.308.157
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	27.427.599	-1.818.579.894
Lợi nhuận khác	192.040.192	72.264.214
Lợi nhuận sau thuế	219.512.791	-1.746.315.680
Lãi cơ bản trên cổ tức	110	-876

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
<i>Chi tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	7,87	6,58	
+ Hệ số thanh toán nhanh	3,9	6,31	
<i>Chi tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,05	0,07	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,06	0,08	
+ Hệ số cơ cấu tài sản cố định	0,06	0,59	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- **Cổ phần:**

Tổng số cổ phần: 1.993.393

Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng

- **Cơ cấu cổ đông:**

Cơ cấu cổ đông: 100% cổ đông cá nhân

Các cổ đông lớn:



TT	Tên cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Phạm Phương Nhi	471.535	23.65%	
2	Nguyễn Phương Mai	215.455	10.81%	
3	Nguyễn Thị Thu Hiền	476.600	23.91%	
4	Nguyễn Công Tâm	312.545	15.68%	
5	Bùi Thị Hồng Hải	406.600	20.39%	

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không
- Các chứng khoán khác: Không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Sau khi thay đổi mô hình kinh doanh thực hiện biện pháp khoán tới đơn vị, cá nhân và chú trọng đến công tác quản trị kế hoạch, khoán chỉ tiêu kinh doanh đã phần nào có thành công bước đầu đảm bảo doanh thu và giúp người lao động có việc làm ổn định, thu nhập bình quân tăng hơn so với những năm trước. Do đó dịch vụ kinh doanh khách sạn, nhà hàng đã đạt được hiệu quả. Tuy nhiên do mặt bằng và cơ sở vật chất của khách sạn, nhà hàng tuy đã đầu tư sửa lại nhưng vẫn chưa đáp ứng được hết theo yêu cầu của toàn bộ khách hàng nên sự bất phá trong kinh doanh còn chưa có nhiều.
- Hoạt động kinh doanh lữ hành, du lịch tuy đã được củng cố và đẩy mạnh việc quảng bá du lịch góp phần nâng cao giá trị thương hiệu nhưng vẫn còn nhiều khó khăn khi cạnh tranh với các đơn vị khác trên thị trường do nhân lực của ta còn mỏng và chưa đồng đều về chuyên môn.

2. Công tác tài chính:

- Tình hình tài sản: Trong năm tài sản Công ty không có nhiều biến động mới chỉ có việc thanh lý xe ô tô của Xí nghiệp Xe do quá cũ không đáp ứng được nhu cầu của khách hàng nên Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành cho thanh lý 2 xe 29 chỗ để tránh tình trạng thua lỗ giúp bảo toàn được nguồn vốn.

: 010
 CÔNG
 CỐ
 U LỊCH
 VÀ
 RA TR

- Kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ nhằm phục vụ, phát triển dự án xây dựng chưa thực hiện.

- Tình hình nợ phải trả, nợ phải thu: Một số nợ cũ còn tồn đọng từ những năm trước khi cổ phần hóa tư nhân 100% vẫn còn chưa giải quyết được triệt để làm ảnh hưởng đến nguồn vốn kinh doanh và lợi nhuận của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty vẫn tiếp tục thực hiện mô hình khoán với các đối tác bên ngoài nhằm tăng tiền cho thuê khoán và tình giảm được số lượng nhân lực mà vẫn đảm bảo doanh thu ổn định cho Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Cùng cố và phát triển thêm mô hình kinh doanh hoạt động khách sạn – nhà hàng, cho thuê kho bãi.
- Tiếp tục triển khai kế hoạch tăng vốn điều lệ hoặc lập phương án kinh doanh vay vốn ngân hàng để thực hiện hai dự án đầu tư xây dựng bất động sản ở 16A Nguyễn Công Trứ và Xí nghiệp dưới Hoàng Liệt.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2017, Công ty luôn thực hiện tốt các nghĩa vụ nộp thuế, ngân sách đối với Nhà nước và chi trả đầy đủ tiền Bảo hiểm xã hội cho người lao động không có tình trạng nợ đọng bảo hiểm xảy ra. Trong năm có sự thay đổi nhân lực trong Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành do có đơn xin miễn nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Trưởng ban kiểm soát và các thành viên.

Ngoài ra do mô hình kinh doanh có sự thay đổi nên các trường hợp Cán bộ, nhân viên ở bộ phận khách sạn nhà hàng đã tự nguyện ký bản thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động đối với Công ty để chuyển hết sang ký hết hợp đồng lao động với đơn vị nhận khoán khách sạn – nhà hàng. Mọi trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty luôn được chi trả đầy đủ trợ cấp thôi việc theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra với các trường hợp lao động ngắn hạn Công ty cũng có khoản hỗ trợ riêng giúp quyền lợi của người lao động luôn được đảm bảo.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị của Ban Điều hành:

- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Điều hành Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Quyết định của HĐQT để mọi giải pháp trọng tâm đã được HĐQT phê duyệt luôn đạt hiệu quả.

107282
CÔNG TY
PHÂN
HƯỞNG
CỔ TỬ
G-T.P

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị:

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 theo đúng Điều lệ hoạt động của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Sắp xếp, kiện toàn lại bộ máy Cán bộ, nhân viên có trình độ cao sao cho phù hợp, tinh gọn và hiệu quả để đáp ứng với yêu cầu của công việc.
- Tiếp tục duy trì và củng cố thêm hoạt động kinh doanh nhà hàng – khách sạn, cho thuê kho, xưởng và trung tâm lễ hành – du lịch.
- Duy trì các chế độ, chính sách về phúc lợi cho người lao động. Cải thiện thu nhập cho cán bộ, nhân viên nhằm tạo niềm tin và sự gắn bó lâu dài đối với người lao động giúp Doanh nghiệp ngày 1 phát triển và ổn định hơn.
- Triển khai hoạt động đầu tư dự án, nâng cao hiệu quả đồng vốn, tận dụng được lợi thế mặt bằng của hai khu vực.
- Tạo điều kiện và hỗ trợ mọi mặt cho các công tác đoàn thể trong Công ty như Đảng, Công đoàn duy trì hoạt động và phát huy được vai trò hỗ trợ cùng chính quyền bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người lao động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng Quản trị:

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)	Ghi chú
1	Trịnh Thị Nga	Chủ tịch HĐQT	450.000	22.57	Miễn nhiệm ngày 08/12/2017
2	Trịnh Thị Thùy Hương	Ủy viên HĐQT – Tổng giám đốc	174.367	8.74	Bổ nhiệm từ ngày 16/8/2017 Miễn nhiệm ngày 30/10/2017
3	Vũ Thị Thìn	Ủy viên HĐQT	1.600	0.08	Miễn nhiệm ngày 30/10/2017



4	Phạm Phương Nhi	Chủ tịch HĐQT	471.535	23.65	Phê chuẩn 08/12/2017 Bổ nhiệm ngày 12/12/2017
5	Bùi Thị Hồng Hải	Ủy viên HĐQT	406.600	20.39	Phê chuẩn 08/12/2017 Miễn nhiệm ngày 12/12/2017
6	Nguyễn Phương Mai	Ủy viên HĐQT	215.455	10.81	Phê chuẩn 08/12/2017

- Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị: không có
- Hoạt động của Hội đồng Quản trị:
 - Trong năm 2017 Hội đồng Quản trị đã tiến hành 11 cuộc họp theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Nội dung các cuộc họp là công tác thường niên; đánh giá kết quả kinh doanh của quý và kế hoạch nhiệm vụ của quý tiếp theo; chuẩn bị đại hội cổ đông bất thường do có sự thay đổi về nhân lực HĐQT và BKS; bầu Chủ tịch HĐQT mới...
- Hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành
- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng Quản trị: không có
- 2. Ban kiểm soát:
 - Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Phương Loan	Trưởng Ban KS	100	0.005	Miễn nhiệm ngày 08/12/2017
2	Đỗ Thị Hằng	Ủy viên BKS	1.100	0.05	Miễn nhiệm ngày 27/10/2017



3	Vũ Thị Hải Yến	Ủy viên BKS	20.535	1.05	Miễn nhiệm ngày 27/10/2017
4	Lê Thị Lan Hương	Trưởng ban BK	9.800	0.049%	Phê chuẩn ngày 08/12/2017 Bổ nhiệm ngày 18/12/2017
5	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên BKS	476.600	23.91%	Phê chuẩn ngày 08/12/2017
6	Nguyễn Công Tâm	Thành viên BKS	312.545	15.68%	Phê chuẩn ngày 08/12/2017

- Hoạt động của Ban kiểm soát: Trong năm 2017 Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành 08 cuộc họp; nội dung các cuộc họp thường kỳ và tham dự cùng các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.
 - Ban kiểm soát đã tiến hành, kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban điều hành năm 2017 của Công ty.
 - Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ.
3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ban kiểm soát:
- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao/lương, thưởng (VNĐ)	Ghi chú
1	Trịnh Thị Nga	Chủ tịch HĐQT	16.500.000	Miễn nhiệm từ 08/12/2017
2	Lâm Văn Sơn	Thành viên HĐQT	7.500.000	Miễn nhiệm từ 16/08/2017
3	Trịnh Thị Thùy Hương	Thành viên HĐQT	2.500.000	Bổ nhiệm từ 16/8/2017 Miễn nhiệm từ 27/10/2017
4	Vũ Thị Thìn	Thành viên HĐQT	10.000.000	Miễn nhiệm ngày 27/10/2017
5	Nguyễn Thị Phương Loan	Trưởng BKS	11.000.000	Miễn nhiệm ngày 08/12/2017

1072,
NG T
PHÂN
THƯƠN
ĐẦU T
/NG-

6	Vũ Thị Hải Yến	Thành viên BKS	8.000.000	Miễn nhiệm ngày 27/10/2017
7	Đỗ Thị Hằng	Thành viên BKS	8.000.000	Miễn nhiệm ngày 27/10/2017
8	Nguyễn Văn Phương	Tổng giám đốc	105.000.000	Bổ nhiệm từ 03/01/2017 Miễn nhiệm từ 16/08/2017
9	Trịnh Thị Thùy Hương	Tổng giám đốc	35.000.000	Bổ nhiệm từ 16/08/2017 Miễn nhiệm từ 30/10/2017
10	Phạm Phương Nhi	Tổng giám đốc	28.000.000	Bổ nhiệm từ 30/10/2017
11	Lê Văn Hồng	Phó Tổng giám đốc	75.000.000	Miễn nhiệm 27/10/2017
12	Lâm Thanh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	75.000.000	Miễn nhiệm 03/10/2017

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Có

TT	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng, ..)
		Số cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu (CP)	Tỷ lệ (%)	
1	Trịnh Thị Nga	450,000	22,57%	0	0	Bán
2	Trịnh Thị Thùy Hương	174,367	8,75%	0	0	Bán
3	Vũ Thị Thìn	1,700	0,09%	0	0	Bán
4	Vũ Thị Hằng	1,100	0,05%	0	0	Bán
5	Vũ Thị Hải Yến	20,535	1,03%	0	0	Bán
6	Lâm Như Thiệu	100,000	0,50%	0	0	Bán
7	Nguyễn Phương Mai	217,455	10,91%	215.455	10,81%	Bán

- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

- Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:
- Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về Quản trị Công ty, do mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhỏ nên Hội đồng Quản trị chưa thành lập các tiểu ban.

VI. **BÁO CÁO TÀI CHÍNH:** (vui lòng xem bảng đính kèm phía dưới)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Công Hòa





BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

(đã được kiểm toán)

A member of  International

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

Số 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-25
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10-25

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

Số 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại và Đầu tư (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại và Đầu tư được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100107282 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 30 tháng 03 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 22 tháng 12 năm 2017.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Phạm Phương Nhi	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 12/12/2017
Bà Trịnh Thị Nga	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 08/12/2017
Bà Bùi Thị Hồng Hải	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 12/12/2017
Bà Nguyễn Phương Mai	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 12/12/2017
Bà Trịnh Thị Thùy Hương	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 30/10/2017
Bà Trịnh Thị Thùy Hương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18/08/2017
Bà Vũ Thị Thìn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 30/10/2017
Ông Lâm Văn Sơn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 18/08/2017

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Phạm Phương Nhi	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30/10/2017
Bà Trịnh Thị Thùy Hương	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30/10/2017
Bà Trịnh Thị Thùy Hương	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 15/08/2017
Ông Nguyễn Văn Phương	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 15/08/2017
Ông Nguyễn Văn Phương	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03/01/2017
Ông Lâm Văn Sơn	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 03/01/2017
Ông Lê Văn Hồng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 27/10/2017
Ông Lâm Thanh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 30/10/2017

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Lê Thị Lan Hương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 08/12/2017
Bà Nguyễn Thị Phương Loan	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 08/12/2017
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08/12/2017
Ông Nguyễn Công Tâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 08/12/2017
Bà Vũ Thị Thìn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30/10/2017
Bà Đỗ Thị Hằng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 08/12/2017
Bà Vũ Thị Hải Yến	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 08/12/2017

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

Số 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Phạm Phương Nhi
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2018



Số: 300318.004/BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại và Đầu tư**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại và Đầu tư được lập ngày 23 tháng 02 năm 2018, từ trang 06 đến trang 25, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại và Đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại và Đầu tư cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán VACO. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 24 tháng 03 năm 2017.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biên

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2018-002-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2018

Trương Thị Hoài Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2446-2018-002-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯSố 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	01/01/2017 (Đã điều chỉnh)	
			31/12/2017 VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		6.963.186.430	6.624.933.390
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	6.682.618.093	3.346.319.833
111	1. Tiền		682.618.093	3.346.319.833
112	2. Các khoản tương đương tiền		6.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		278.602.762	3.254.526.086
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	2.158.125.935	2.777.209.021
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	631.866.370	893.471.370
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	422.764.786	499.006.828
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(2.934.154.329)	(915.161.133)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.965.575	24.087.471
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	9	-	22.121.896
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	11	1.965.575	1.965.575
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		11.718.015.588	13.568.015.533
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		284.791.482	283.671.519
216	1. Phải thu dài hạn khác	6	284.791.482	283.671.519
220	II. Tài sản cố định		11.142.122.679	12.173.532.162
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	11.142.122.679	12.173.532.162
222	- Nguyên giá		23.001.548.112	24.420.055.625
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(11.859.425.433)	(12.246.523.463)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	320.455.364
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	320.455.364
260	VI. Tài sản dài hạn khác		291.101.427	790.356.488
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	9	291.101.427	790.356.488
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		18.681.202.018	20.192.948.923

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

Số 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	01/01/2017 (Đã điều chỉnh)	
			31/12/2017 VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.326.796.053	1.092.227.278
310	I. Nợ ngắn hạn		1.057.923.553	841.227.278
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		83.299.880	182.675.464
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		10.967.764	11.257.662
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	200.006.230	251.721.804
314	4. Phải trả người lao động		139.736.698	37.462.610
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		-	33.469.067
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	10	298.756.223	241.854.541
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	12	308.709.604	66.338.976
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		16.447.154	16.447.154
330	II. Nợ dài hạn		268.872.500	251.000.000
337	1. Phải trả dài hạn khác	12	268.872.500	251.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		17.354.405.965	19.100.721.645
410	I. Vốn chủ sở hữu	13	17.354.405.965	19.100.721.645
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		19.933.930.000	19.933.930.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		19.933.930.000	19.933.930.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		1.961.894.490	1.961.894.490
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(4.541.418.525)	(2.795.102.845)
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(2.795.102.845)	(3.014.615.636)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		(1.746.315.680)	219.512.791
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		18.681.202.018	20.192.948.923

Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập

Nguyễn Thị Thanh Thủy
Kế toán trưởng



Phạm Phương Nhi
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

Số 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2016	
			Năm 2017 VND	(Đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	14	8.439.902.450	10.857.199.708
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		8.439.902.450	10.857.199.708
11	4. Giá vốn hàng bán	15	6.263.692.901	8.276.459.894
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.176.209.549	2.580.739.814
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	16	27.211.094	10.672.244
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17	4.022.000.537	2.563.939.459
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.818.579.894)	27.472.599
31	11. Thu nhập khác	18	645.308.157	898.918.284
32	12. Chi phí khác	19	573.043.943	706.878.092
40	13. Lợi nhuận khác		72.264.214	192.040.192
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(1.746.315.680)	219.512.791
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20	-	-
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(1.746.315.680)	219.512.791
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21	(876)	110

Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập

Nguyễn Thị Thanh Thủy
Kế toán trưởng



Phạm Phương Nhi
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

Số 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2017

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(1.746.315.680)	219.512.791
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		1.168.764.766	1.389.702.650
03	- Các khoản dự phòng		2.018.993.196	529.722.769
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(352.063.887)	(202.222.781)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		1.089.378.395	1.936.715.429
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		977.410.165	2.389.248.462
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		-	10.358.252
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		234.568.775	(766.436.220)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		521.376.957	10.197.494
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	(104.563.275)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	18.181.818
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(1.050.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		2.822.734.292	3.492.651.960
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(310.228.944)	(4.248.707.292)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		818.181.818	181.818.182
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		5.611.094	10.672.244
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		513.563.968	(4.056.216.866)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		3.336.298.260	(563.564.906)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		3.346.319.833	3.909.884.739
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>6.682.618.093</u>	<u>3.346.319.833</u>

Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập

Nguyễn Thị Thanh Thủy
Kế toán trưởng



Phạm Phương Nhi
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

Số 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2017

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại và Đầu tư được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100107282 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Phòng cấp lần đầu ngày 30 tháng 03 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 22 tháng 12 năm 2017.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 19.933.930.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 19.933.930.000 đồng; tương đương 1.993.393 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty trong năm là cho thuê nhà văn phòng, kho bãi, cung cấp dịch vụ du lịch, kinh doanh khách sạn nhà hàng, ăn uống.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống, các dịch vụ giải trí, kinh doanh các dịch vụ du lịch khác (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Vận chuyển khách du lịch;
- Vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng, liên tỉnh, taxi;
- Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế;
- Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu tổng hợp;
- Cho thuê nhà, văn phòng, kho bãi, phương tiện vận tải, thiết bị chuyên dùng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh thiết bị, máy móc, lắp đặt và chuyển giao công nghệ, các dây chuyền sản xuất.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

Số 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

Số 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hổ,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

2.6 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	06 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 06 năm

2.7 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.8 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

2.9 . Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

2.10 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯSố 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

2.11 . Doanh thu*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.12 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

2.13 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

2.14 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền mặt	827.222	2.761.095.344
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	681.790.871	585.224.489
Các khoản tương đương tiền	6.000.000.000	-
	6.682.618.093	3.346.319.833

Tại ngày 31/12/2017, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng có giá trị 6.000.000.000 đồng được gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hai Bà Trưng với lãi suất 4,8%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

Số 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

4 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn		
- Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Trung Đông	707.791.290	707.791.290
- Công ty Cổ phần ANTY	718.322.050	718.322.050
- Tô Chiến Anh	-	630.000.000
- Phải thu khách hàng khác	732.012.595	721.095.681
	2.158.125.935	2.777.209.021

5 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2017		(Đã điều chỉnh)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
GUMIX ANETA	142.098.870	(142.098.870)	142.098.870	-
PIATKOWSKA				
M&T IMPORT - EXPORT	489.767.500	(489.767.500)	489.767.500	-
Công ty cổ phần công nghiệp Thăng Hải	-	-	261.605.000	-
	631.866.370	(631.866.370)	893.471.370	-

6 . PHẢI THU KHÁC

	31/12/2017		(Đã điều chỉnh)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Ngắn hạn				
Phải thu về lãi tiền gửi	21.600.000	-	-	-
Tạm ứng	70.873.625	-	106.933.625	-
Công ty TNHH Xây dựng Vinh Hoàng Phát	189.277.537	(189.277.537)	189.277.537	(94.638.769)
Phải thu khác	141.013.624	(141.013.085)	202.795.666	(143.683.804)
	422.764.786	(330.290.622)	499.006.828	(238.322.573)
b) Dài hạn				
Ký cược, ký quỹ	284.791.482	-	283.671.519	-
	284.791.482	-	283.671.519	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯSố 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

7 . NỢ XẤU

	31/12/2017		(Đã điều chỉnh)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi				
- Công ty TNHH LNS	111.631.328	-	111.631.328	-
- Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Trung Đông	707.791.290	-	707.791.290	353.895.645
- Công ty TNHH MTV Chúc Tâm	162.376.710	-	162.376.710	81.188.355
- Công ty TNHH Xây dựng Vinh Hoàng Phát	189.277.537	-	189.277.537	94.638.768
- Công ty Cổ phần ANTY	718.322.050	-	718.322.050	718.322.050
- GUMIX ANETA PIATKOWSKA	142.098.870	-	142.098.870	142.098.870
- M&T IMPORT - EXPORT	489.767.500	-	489.767.500	489.767.500
- Phải thu các đối tượng khác	412.889.044	-	273.807.036	-
	<u>2.934.154.329</u>	<u>-</u>	<u>2.795.072.321</u>	<u>1.879.911.188</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

Số 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

8 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	20.200.017.644	1.099.868.889	3.026.660.092	93.509.000	24.420.055.625
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	237.822.727	72.406.217	-	-	310.228.944
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.728.736.457)	-	(1.728.736.457)
Số dư cuối năm	20.437.840.371	1.172.275.106	1.297.923.635	93.509.000	23.001.548.112
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	9.790.495.792	782.517.426	1.610.501.245	63.009.000	12.246.523.463
- Khấu hao trong năm	867.036.470	106.221.669	187.881.623	7.625.004	1.168.764.766
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.555.862.796)	-	(1.555.862.796)
Số dư cuối năm	10.657.532.262	888.739.095	242.520.072	70.634.004	11.859.425.433
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	10.409.521.852	317.351.463	1.416.158.847	30.500.000	12.173.532.162
Tại ngày cuối năm	9.780.308.109	283.536.011	1.055.403.563	22.874.996	11.142.122.679

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 3.089.752.345 đồng.



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯSố 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

9 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	-	9.959.828
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	12.162.068
	<u>-</u>	<u>22.121.896</u>
b) Dài hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	291.101.427	613.135.151
Chi phí trả trước dài hạn khác	-	177.221.337
	<u>291.101.427</u>	<u>790.356.488</u>

10 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Tại thời điểm 31/12/2017, doanh thu chưa thực hiện có số dư 298.756.223 đồng là toàn bộ doanh thu cho thuê mặt bằng nhận tiền trước cho kỳ cung cấp dịch vụ từ 02 đến 06 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

Số 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hổ,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

11 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp đầu năm		Số đã thực nộp trong năm		Số phải thu cuối năm		Số phải nộp cuối năm	
	VND		VND		VND		VND		VND	
Thuế Giá trị gia tăng	-		245.604.866		799.998.291	852.091.377	-		-	193.511.780
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	1.965.575		-		-	-	1.965.575			-
Thuế Thu nhập cá nhân	-		6.116.938		3.766.779	3.389.267	-		-	6.494.450
Thuế Nhà đất, Tiền thuế đất	-		-		2.503.852.536	2.503.852.536	-		-	-
Các loại thuế khác	-		-		3.000.000	3.000.000	-		-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-		-		3.500.000	3.500.000	-		-	-
	1.965.575		251.721.804		3.314.117.606	3.365.833.180			1.965.575	200.006.230

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

12 . PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2017		01/01/2017	
	VND		VND	
a) Ngắn hạn				
- Kinh phí công đoàn	16.465.222		23.472.122	
- Bảo hiểm xã hội	1.485.532		-	
- Tổng Công ty Kinh doanh và Đầu tư vốn Nhà nước	247.891.996		-	
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	42.866.854		42.866.854	
	308.709.604		66.338.976	
b) Dài hạn				
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	268.872.500		251.000.000	
	268.872.500		251.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

Số 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

13 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	19.933.930.000	1.961.894.490	(2.910.052.361)	18.985.772.129
Lãi trong năm trước	-	-	219.512.791	219.512.791
Giảm khác (*)	-	-	(104.563.275)	(104.563.275)
Số dư cuối năm trước	19.933.930.000	1.961.894.490	(2.795.102.845)	19.100.721.645
Số dư đầu năm nay	19.933.930.000	1.961.894.490	(2.795.102.845)	19.100.721.645
Lỗ trong năm nay	-	-	(1.746.315.680)	(1.746.315.680)
Số dư cuối năm nay	19.933.930.000	1.961.894.490	(4.541.418.525)	17.354.405.965

(*) Truy thu thuế TNDN theo Quyết định kiểm tra số 74743/QĐ - CT - KTT2.

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
- Bùi Thị Hồng Hải	20,40%	4.066.000.000	0,00%	-
- Nguyễn Công Tâm	15,68%	3.125.450.000	0,00%	-
- Nguyễn Phương Mai	10,81%	2.154.550.000	0,00%	-
- Nguyễn Thị Thu Hiền	23,91%	4.766.000.000	0,00%	-
- Phạm Phương Nhi	23,65%	4.715.350.000	0,00%	-
- Trịnh Thị Nga	0,00%	-	22,57%	4.500.000.000
- Lâm Như Thiệu	0,00%	-	5,02%	1.000.000.000
- Dương Quốc Hiếu	0,00%	-	17,56%	3.500.000.000
- Nguyễn Thị Hoa	0,00%	-	11,12%	2.216.000.000
- Lê Thanh Phong	0,00%	-	28,63%	5.706.990.000
- Các cổ đông khác	5,55%	1.106.580.000	15,10%	3.010.940.000
	100%	19.933.930.000	100%	19.933.930.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	19.933.930.000	19.933.930.000
- Vốn góp đầu năm	19.933.930.000	19.933.930.000
- Vốn góp cuối năm	19.933.930.000	19.933.930.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2017	01/01/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.993.393	1.993.393
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.993.393	1.993.393
- Cổ phiếu phổ thông	1.993.393	1.993.393
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.993.393	1.993.393
- Cổ phiếu phổ thông	1.993.393	1.993.393
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

Số 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

e) Các quỹ công ty	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	1.961.894.490	1.961.894.490
	1.961.894.490	1.961.894.490
14 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ		
	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.439.902.450	10.857.199.708
	8.439.902.450	10.857.199.708
15 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN		
	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	6.263.692.901	8.276.459.894
	6.263.692.901	8.276.459.894
16 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	27.211.094	10.672.244
	27.211.094	10.672.244
17 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP		
	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	15.792.817	13.564.506
Chi phí nhân công	1.220.229.567	1.178.593.176
Chi phí khấu hao tài sản cố định	118.431.241	119.887.936
Thuế, phí, lệ phí	70.618.170	115.899.594
Chi phí dự phòng	2.018.993.196	529.722.769
Chi phí dịch vụ mua ngoài	78.490.594	109.784.018
Chi phí khác bằng tiền	499.444.952	496.487.460
	4.022.000.537	2.563.939.459
18 . THU NHẬP KHÁC		
	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	645.308.157	191.550.537
Tiền phạt thu được	-	698.740.000
Thu nhập khác	-	8.627.747
	645.308.157	898.918.284

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ

Số 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

19 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Các khoản bị phạt	3.557.733	368.470.092
Tiền chậm trả tiền bán cổ phần thời kỳ cổ phần hóa năm 2016	247.891.996	-
Chi phí xây dựng dở dang không tiếp tục thực hiện	320.455.364	-
Chi phí khác	1.138.850	338.408.000
	573.043.943	706.878.092

20 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.746.315.680)	219.512.791
Các khoản điều chỉnh tăng	2.655.537.139	1.299.890.007
- Chi phí không hợp lệ	573.043.943	696.967.238
- Chi phí dự phòng (*)	2.018.993.196	529.722.769
- Thu lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	63.500.000	73.200.000
Các khoản điều chỉnh giảm	(909.221.459)	(1.519.402.798)
- Chuyển lỗ các năm trước	(909.221.459)	(1.519.402.798)
Thu nhập chịu thuế TNDN	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành (thuế suất 20%)	-	-
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào thuế TNDN năm nay	-	104.563.275
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	-	(104.563.275)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	-	-

(*) Chi phí dự phòng của các khoản nợ phải thu khó đòi quá hạn thanh toán nhưng không có đầy đủ đối chiếu xác nhận tại thời điểm cuối năm tài chính.

21 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	(1.746.315.680)	219.512.791
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(1.746.315.680)	219.512.791
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	1.993.393	1.993.393
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(876)	110

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯSố 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

22 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản trương đương tiền	6.682.618.093	-	3.346.319.833	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	2.865.682.203	(2.302.287.959)	3.559.887.368	(915.161.133)
	9.548.300.296	(2.302.287.959)	6.906.207.201	(915.161.133)

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán, phải trả khác	660.881.984	500.014.440
Chi phí phải trả	-	33.469.067
	660.881.984	533.483.507

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯSố 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2017				
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.682.618.093	-	-	6.682.618.093
Phải thu khách hàng, phải thu khác	278.602.762	284.791.482	-	563.394.244
	<u>6.961.220.855</u>	<u>284.791.482</u>	<u>-</u>	<u>7.246.012.337</u>
Tại ngày 01/01/2017				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.346.319.833	-	-	3.346.319.833
Phải thu khách hàng, phải thu khác	2.361.054.716	283.671.519	-	2.644.726.235
	<u>5.707.374.549</u>	<u>283.671.519</u>	<u>-</u>	<u>5.991.046.068</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở số đồng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2017				
Phải trả người bán, phải trả khác	392.009.484	268.872.500	-	660.881.984
	<u>392.009.484</u>	<u>268.872.500</u>	<u>-</u>	<u>660.881.984</u>
Tại ngày 01/01/2017				
Phải trả người bán, phải trả khác	249.014.440	251.000.000	-	500.014.440
Chi phí phải trả	33.469.067	-	-	33.469.067
	<u>282.483.507</u>	<u>251.000.000</u>	<u>-</u>	<u>533.483.507</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ đồng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯSố 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

23 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

24 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm cung cấp dịch vụ cho thuê mặt bằng và cho thuê phương tiện vận tải diễn ra toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam. Trong đó hoạt động cho thuê mặt bằng chiếm tỷ trọng trên 90% toàn bộ hoạt động của toàn Công ty, do đó Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

25 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	432.128.416	479.045.706
<i>Trong đó thu nhập của Ban Tổng Giám đốc</i>	<i>395.628.416</i>	<i>437.045.706</i>

26 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO kiểm toán.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016. Theo đó một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính được điều chỉnh cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu đã kiểm toán năm trước VND	Số liệu sau điều chỉnh VND	Chênh lệch VND	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a	(2.910.052.361)	(3.014.615.636)	(104.563.275)	(1)
LNST chưa phân phối năm nay	421b	114.949.516	219.512.791	104.563.275	(1)



CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯSố 16A Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

	Mã số	Số liệu đã kiểm toán năm trước VND	Số liệu sau điều chỉnh VND	Chênh lệch VND	Ghi chú
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Giá vốn hàng bán	11	5.616.382.502	8.276.459.894	2.660.077.392	(2)
Chi phí bán hàng	25	2.660.077.392	-	(2.660.077.392)	(2)
Thu nhập khác	31	1.461.913.202	898.918.284	(562.994.918)	(3)
Chi phí khác	32	1.269.873.010	706.878.092	(562.994.918)	(3)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	104.563.275	-	(104.563.275)	(1)

- (1) Điều chỉnh chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp phạt truy thu theo QĐ kiểm tra số 74743/QĐ-CT-KTT2.
- (2) Phân loại lại các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến dịch vụ đã cung ứng trong năm 2016.
- (3) Bù trừ thu nhập và chi phí thanh lý tài sản cố định.



Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập



Nguyễn Thị Thanh Thủy
Kế toán trưởng



Phạm Phương Nhi
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2018